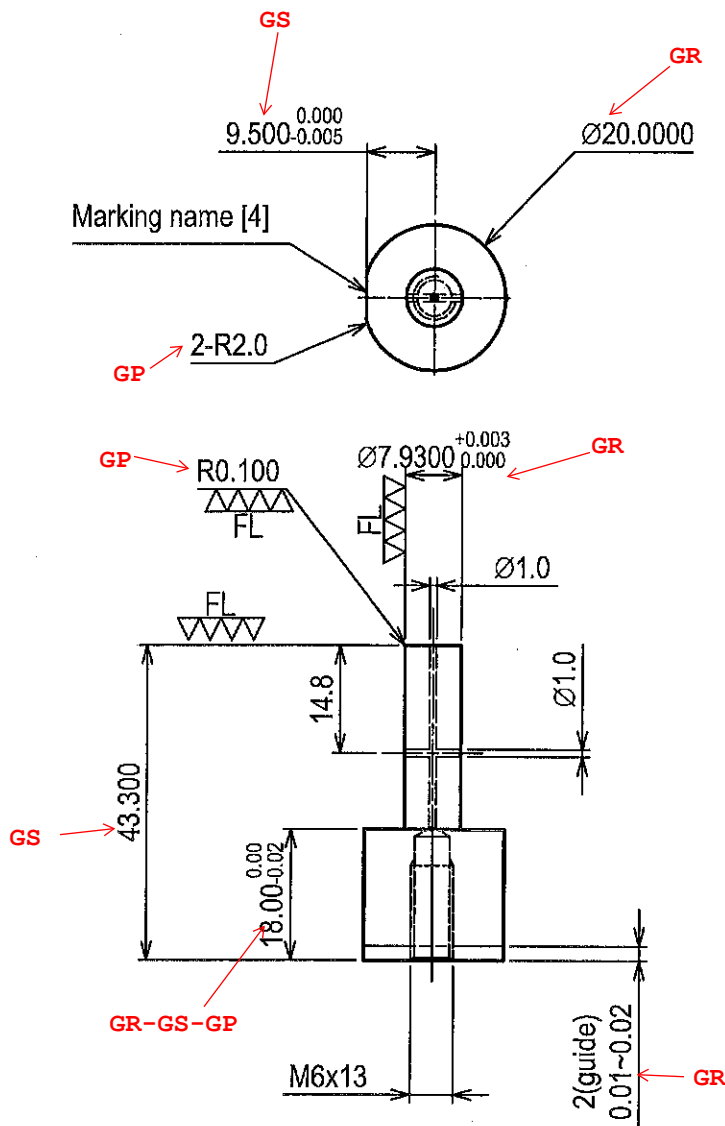


213-2018-529A

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2021/03/18	新規設計	DGA-1976	Wan_Zhi_Lun	Wan_Zhi_Lun	Wang_Wei	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△							0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△							0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△							0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
							0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
									0.0 -0	+0.1 -0
							TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
							FINISH MARKS			
							G (FL)			



S CHUẨN

CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Wang_Wei	WC(D30/HIP)	1:1	部品図 PART DRAWING	パンチ PUNCH
DSGND.	SURFACE	SIZE	部品図 部品圖	冲头 冲頭
Wan_Zhi_Lun	QUENCH&TEMPER	A4V	DATE	DWG.No.
DWN.	HRC		2021/03/18	R417920

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

④ NG ⇒ 2018 0377

SNO: **R417920**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R417920	